

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo quyết định số 326/QĐ-CDKT về việc phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng chính sửa năm 2023 của Hiệu trưởng trường CDKTCN Hà Nội)

| | |
|---------------------------|---|
| Tên ngành, nghề: | Marketing |
| Trình độ đào tạo: | Cao đẳng |
| Mã ngành, nghề: | 6340116 |
| Điều kiện đầu vào: | Học sinh tốt nghiệp THPT(hoặc tương đương) |
| Thời gian đào tạo: | 2,5 năm – 3 năm |

1. Giới thiệu chương trình

Chương trình đào tạo cử nhân cao đẳng nghề Marketing được tổ chức đào tạo đặc thù theo định hướng ứng dụng, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, định hướng nghề nghiệp rõ ràng; có kiến thức nền tảng về marketing và kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về digital marketing; có tư duy sáng tạo, khả năng thực chiến nhằm phát hiện và giải quyết các vấn đề của tổ chức, doanh nghiệp trước những thay đổi nhanh chóng của thị trường; có năng lực tự chủ và trách nhiệm, khả năng làm việc độc lập và khả năng học tập suốt đời; đảm nhận được các vị trí chuyên viên, nhà quản lý trong lĩnh vực marketing tại các tổ chức, doanh nghiệp trong nước, quốc tế và có thể tiếp tục tham gia học tập ở các bậc đào tạo cao hơn.

2. Mục tiêu đào tạo

* Về kiến thức:

- Kiến thức chung:

- + Hiểu được những kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- + Hoàn thành chương trình giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng theo quy định của Bộ Lao động TBXH
- + Hiểu và trình bày được những kiến thức về tin học
- + Hiểu và trình bày được những kiến thức về ngoại ngữ

- Kiến thức chuyên môn:

- + Hiểu rõ các kiến thức nền tảng về kinh tế học, marketing căn bản, thương mại điện tử căn bản
- + Hiểu rõ những kiến thức chuyên ngành marketing như: hành vi và quy trình mua hàng của người tiêu dùng, nghiên cứu marketing, hoạt động truyền thông tích hợp, quan hệ công chúng, các hoạt động quảng cáo trên môi trường trực tuyến.

* Về kỹ năng:

- Lập kế hoạch và tổ chức nghiên cứu Marketing
- Tìm kiếm khách hàng và triển khai hoạt động marketing trên internet
- Truyền thông marketing
- Thành thạo chạy quảng cáo trên facebook, google và các sàn thương mại điện tử như shopee, tiktok shop

- Sử dụng thành thạo phần mềm chỉnh sửa biên tập ảnh và video
- Thành thạo kỹ thuật SEO & SEM
- Kỹ năng khởi nghiệp
- Sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng theo chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT

ban hành theo Thông tư 03/2014/TT – BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Năng lực sử dụng Tiếng Anh tương đương bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Chấp hành nghiêm nội quy, quy định và thời gian làm việc;
- Chủ động trong học tập, làm việc;
- Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau, tự cập nhật những quy định mới và kiến thức mới trong lĩnh vực công tác;
- Tự chịu trách nhiệm về công việc của mình, chịu trách nhiệm liên đới về các công việc khác có liên quan theo nguyên tắc an toàn nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp;
- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm;
- Có nhu cầu phát triển bản thân, có tinh thần cầu tiến;
- Có khả năng đánh giá kết quả thực hiện công việc của bản thân, của nhóm.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành marketing đảm nhiệm được những vị trí việc làm sau: Nhân viên marketing, nhân viên truyền thông, nhân viên nghiên cứu thị trường, nhân viên quảng cáo facebook, google, tiktok, shopee, nhân viên tổ chức sự kiện, trợ lý truyền thông, quản lý thương hiệu, nhân viên SEO, quản lý marketing

4. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 92 Tín chỉ
- Số lượng môn học, mô đun: 26 môn học
- Khối lượng các môn học chung: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1740 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 827 giờ
- Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1348 giờ

5. Tổng hợp năng lực của ngành nghề

| TT | Mã năng lực | Tên năng lực |
|-----------|---|--|
| I | Năng lực cơ bản (năng lực chung) | |
| 1 | NLCB-01 | Năng lực về chính trị, pháp luật |
| 2 | NLCB-02 | Năng lực về giáo dục thể chất, quốc phòng và an ninh |
| 3 | NLCB-03 | Năng lực tiếng Anh |
| 4 | NLCB-04 | Năng lực tin học |
| 5 | NLCB-05 | Năng lực viết CV |
| 6 | NLCB-06 | Năng lực thực hành 5S |
| 7 | NLCB-07 | Năng lực làm việc nhóm |
| II | Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn) | |
| 5 | NLCL-01 | Năng lực lập kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiên cứu marketing |
| 6 | NLCL-02 | Năng lực lập kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình truyền thông |
| 7 | NLCL-04 | Năng lực tạo lập quan hệ công chúng |
| 8 | NLCL-05 | Năng lực thiết kế và chỉnh sửa ảnh, video |

| TT | Mã năng lực | Tên năng lực |
|------------|--------------------------|---|
| 9 | NLCL-06 | Năng lực tìm kiếm và phát triển từ khóa |
| 10 | NLCL-07 | Năng lực phân tích hành vi khách hàng |
| 11 | NLCL-08 | Năng lực thiết lập chiến dịch quảng cáo trên facebook, google và các sàn thương mại điện tử |
| 12 | NLCL-09 | Năng lực soạn thảo và thiết lập chiến lược email marketing |
| 13 | NLCL-10 | Hình thành được ý tưởng khởi nghiệp, lập kế hoạch khởi nghiệp |
| III | Năng lực nâng cao | |
| 13 | NLNC-01 | Năng lực quản trị các hoạt động marketing |
| 14 | NLNC-02 | Năng lực quản trị xây dựng và phát triển thương hiệu |

6. Nội dung chương trình

| Mã MH/MĐ | Tên môn học/mô đun | Số tín chỉ | Thời gian học tập (giờ) | | | |
|-------------|---------------------------------------|------------|-------------------------|------------|--|---------------|
| | | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành/ thực tập/ Thí nghiệm/ bài tập/thảo luận | Thi/ Kiểm tra |
| I | Các môn học chung | 20 | 435 | 157 | 255 | 23 |
| MH20002 | Giáo dục Chính trị | 4 | 75 | 41 | 29 | 5 |
| MH201 | Pháp luật | 2 | 30 | 18 | 10 | 2 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 2 | 60 | 5 | 51 | 4 |
| MH21003 | Giáo dục Quốc phòng và An ninh | 3 | 75 | 36 | 35 | 4 |
| MĐ11130 | Tin học | 3 | 75 | 15 | 58 | 2 |
| MH14006 | Ngoại ngữ (Tiếng Anh) | 6 | 120 | 42 | 72 | 6 |
| II | Các môn học, mô đun chuyên môn | 72 | 1740 | 670 | 1034 | 36 |
| II.1 | Môn học, mô đun cơ sở | 20 | 570 | 146 | 416 | 8 |
| MH09203 | Kỹ năng khởi nghiệp | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH09201 | Kinh tế vi mô | 3 | 45 | 43 | 0 | 2 |
| MH09512 | Marketing căn bản | 3 | 45 | 43 | 0 | 2 |
| MH08029 | Nguyên lý kế toán | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MĐ27001 | Thực tập kỹ năng mềm tại doanh nghiệp | 8 | 360 | 0 | 360 | 0 |
| II.2 | Môn học, mô đun chuyên môn | 40 | 930 | 404 | 506 | 20 |
| MH09502 | Hành vi người tiêu dùng | 3 | 45 | 43 | 0 | 2 |
| MH09503 | Nghiên cứu marketing | 3 | 45 | 43 | 0 | 2 |
| MH09504 | Quản trị marketing | 3 | 45 | 43 | 0 | 2 |
| MH09505 | Marketing dịch vụ | 3 | 45 | 43 | 0 | 2 |
| MH09506 | Truyền thông Marketing tích hợp | 3 | 45 | 43 | 0 | 2 |
| MH09507 | Quan hệ công chúng | 3 | 45 | 43 | 0 | 2 |
| MH09508 | Quản trị thương hiệu | 3 | 45 | 43 | 0 | 2 |
| MĐ11205 | Kỹ thuật SEM và SEO | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MĐ11300 | Thiết kế đồ họa với Photoshop | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |

| Mã MH/MĐ | Tên môn học/mô đun | Số tín chỉ | Thời gian học tập (giờ) | | | |
|------------------|---|------------------|-------------------------|--------------|--|---------------------|
| | | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành/ thực tập/ Thí nghiệm/ bài tập/thảo luận | Thi/ Kiểm tra |
| MH09509 | Email Marketing | 3 | 45 | 43 | 0 | 2 |
| MĐ09505 | Học kỳ doanh nghiệp | 10 | 450 | 0 | 450 | 0 |
| II.3 | Môn học, mô đun tự chọn (chọn 4 trong 9 môn) | 12 | 240 | 120 | 112 | 8 |
| MH09510 | Marketing công nghiệp | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MĐ09501 | Marketing trực tuyến | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH09511 | Thương mại điện tử căn bản | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH09023 | Quản trị quan hệ khách hàng | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MĐ09502 | Quảng cáo trên sàn thương mại điện tử | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MĐ09503 | Quảng cáo Google | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MĐ09504 | Quảng cáo Facebook | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH14012 | Tiếng anh chuyên ngành | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH09304 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| Tổng cộng | | 92 | 2175 | 827 | 1289 | 59 |

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Các môn học chung bắt buộc theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục quốc phòng và An ninh: thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Tin học: thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 6 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH, ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

7.2. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ

- Thực hiện theo Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ và;

- Thực hiện theo Quyết định số 317/QĐ-CDKT, ngày 21 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội

- Đối với Mô đun “Học kỳ doanh nghiệp” có khối lượng 10 tín chỉ, gồm 2 phần: Thực tập chuyên môn và Thực tập tốt nghiệp. Mô đun “Học kỳ doanh nghiệp” được thực hiện sau khi sinh viên đã hoàn thành xong tất cả các môn học, mô đun cơ sở, chuyên môn và tự chọn

Nội dung và nhiệm vụ cụ thể của sinh viên trong Học kỳ doanh nghiệp được thực hiện theo đề cương

Mô đun “Học kỳ doanh nghiệp” được khoa xây dựng và Hiệu trưởng phê duyệt.

7.3. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Đề sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, khoa chuyên môn có thể bố trí cho sinh viên tham quan ngắn một số cơ sở doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo.

- Các hoạt động ngoại khóa khác: Thực hiện theo các kế hoạch hành động của Đoàn Thanh niên của Nhà trường, theo kế hoạch hoạt động của các Câu lạc bộ hoặc theo các chương trình do khoa chuyên môn chủ quản tổ chức.

- Thời gian cho các hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa.

7.4. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học, mô đun

7.4.1. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ

Thực hiện theo Khoản 1, Điều 12 của Quy chế ban hành theo Quyết định số 317/QĐ-CĐKT, ngày 21 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

7.4.2. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun

- Thực hiện theo Khoản 2, Điều 12 và Khoản 1, khoản 2, Điều 13 của Quy chế ban hành theo Quyết định số 317/QĐ-CĐKT, ngày 21 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội, và:

- Quy chế ban hành theo Quyết định số 377/QĐ-CĐKT, ngày 08 tháng 08 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun tại Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

7.5. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

Chương trình đào tạo này được tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ. Việc xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện với các điều kiện theo Điều 15 của Quy chế ban hành theo Quyết định số 317/QĐ-CĐKT, ngày 21 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

7.6. Hướng dẫn về đào tạo tiên tiến

+ Phương thức tổ chức đào tạo: Được thực hiện kết hợp giữa Nhà trường và Doanh nghiệp. Phần lý thuyết và thực hành cơ bản được thực hiện tại trường; Phần thực hành nâng cao và thực tập được thực hiện tại các doanh nghiệp, cơ quan chuyên môn đủ điều kiện trong lĩnh vực phát triển nghề Marketing

+ Thời gian đào tạo: Từ 2,5 năm – 3 năm

+ Quyền lợi của người học: Được học tập trong điều kiện cơ sở vật chất tốt nhất, đạt tiêu chuẩn nghề trọng điểm quốc tế tại Nhà trường và tại doanh nghiệp; Được các giảng viên và các chuyên gia giỏi giảng dạy, hướng dẫn; Được tiếp xúc, thực hành nghề trong môi trường thực tiễn giúp người học phát triển hết tiềm năng và có thể hành nghề ngay sau khi tốt nghiệp, không cần đào tạo lại; Các môn tự chọn định hướng chuyên sâu về digital marketing và tiếng anh được đào tạo chuyên sâu hơn chương trình đại trà; Các môn học, modul của hệ đào tạo tiên tiến bao gồm: Quảng cáo trên sàn thương mại điện tử, quảng cáo Google, quảng cáo Facebook và tiếng anh chuyên ngành

**SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN
TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Tên ngành, nghề: **MARKETING**
Mã ngành, nghề: **6340116**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**



